

Bản án số: 10/2021/HS-PT  
Ngày: 08-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Nga

*Các thẩm phán:*

Ông Nguyễn Viết Hùng

Bà Lê Hồng Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:***  
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 tháng 02 và ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2020/HSPT ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Vũ Đức H và Trần Đức T.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Vũ Đức H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1981; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức L – Sinh năm: 1932 và bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1944; Bị cáo có vợ tên Bùi Thị H – Sinh năm: 1994 và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2015, nhỏ nhất sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/02/2005 bị cáo bị Công an thị xã Đ xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPHC; Ngày 23/6/2009 bị TAND huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2009/HSST và ngày 01/7/2010 bị TAND thị xã Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự

sơ thẩm số 48/2010/HS-ST; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 cho đến ngày 08/12/2019 thì được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Đức T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1968; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Đội 3, ấp S, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (*học vấn*): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K (*Đã chết*) và bà Trần Thị Đ – Sinh năm: 1927; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1975 và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2002, nhỏ nhất sinh năm: 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/6/2018 bị cáo bị Công an phường T, thị xã Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 cho đến ngày 09/12/2019 thì được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo khác nhưng người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2019, bị cáo Vũ Đức H bắt đầu chơi số đề nên có biết bị cáo Lê Văn D, Trần Đức T và Cu (*chưa rõ lai lịch*) có nhận phôi đề. Do vậy thỉnh thoảng H có chơi số đề và nhận phôi đề của một số người rồi gửi cho T, D và Cu. Vào ngày 10/9/2019, H có nhận phôi đề của N và N1 (*chưa rõ lai lịch*) thông qua số điện thoại 0918.915.400 theo kết quả xổ số các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bến Tre và Miền Bắc ngày 10/9/2019. Sau khi nhận phôi đề của N và N1 thì H sử dụng số điện thoại 0918.915.400 để nhắn tin phôi đề cho D theo số điện thoại 0967.548.070, gửi cho T theo số điện thoại 0966.721.415, gửi cho Cu theo số điện thoại 0947.472.073. Ngoài ra H cũng gửi phôi đề để tự chơi với D, T và Cu. Sau khi gửi tin nhắn và đồng ý nhận phôi thì D, H, T và Cu sẽ gửi lại tin nhắn “Ok” nghĩa là đồng ý nhận phôi. Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2019 khi H đang ở nhà tại khu phố P, phường T để dò kết quả thắng thua theo kết quả xổ số Miền Bắc thì bị Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường T bắt quả tang cùng tang vật. Sau đó căn cứ vào lời khai của H, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã giữ khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Lê Văn D, Trần Đức T.

Về hình thức chơi đánh bạc và cách thức tính thắng thua như sau:

Căn cứ vào kết quả xổ số của các công ty xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố phía nam hàng ngày như: Thứ 2 của thành phố Hồ Chí Minh; Thứ 3 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thứ 4 của tỉnh Đồng Nai; Thứ 5 của tỉnh Tây Ninh; Thứ sáu

của tỉnh Bình Dương; Chủ nhật của tỉnh Tiền Giang và kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Bắc (mỗi tỉnh một ngày) người chơi đề có thể lựa chọn cách đánh đề như sau:

Đánh đầu đuôi theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt cược vào 02 con số tự nhiên của giải tám (gọi là số đầu) và 02 con số tự nhiên của giải đặc biệt (gọi là số đuôi), còn theo kết quả xổ số kiến thiết của Miền Bắc thì đặt cược vào 02 con số tự nhiên của giải bảy (có 04 số gọi là số đầu) và 02 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt (gọi là số đuôi); Đánh bao lô 02 số, theo kết quả của xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải tám và 02 số tự nhiên cuối cùng từ giải bảy đến giải đặc biệt của (tổng cộng là 18 lô) còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải bảy và 02 con số tự nhiên cuối cùng từ giải sáu đến giải đặc biệt (có 27 lô). Đánh đầu đuôi và bao lô 02 con số có tỷ lệ thắng thua 1/70 (đặt cược 1.000 đồng thắng 70.000 đồng); Đánh bao lô 03 con theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt cược vào 03 con số tự nhiên của giải bảy và 03 con số tự nhiên cuối cùng từ giải sáu đến giải đặc biệt (tổng cộng 17 lô), còn kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền vào 03 con số tự nhiên của giải sáu (có 03 số) và 03 số tự nhiên cuối cùng từ giải năm đến giải đặc biệt (có tổng cộng 23 lô). Đánh số chủ (hay còn gọi là Xỉu chủ) theo kết quả xổ số của các tỉnh phía Nam là đặt cược vào 03 con số tự nhiên của giải bảy và 03 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt, còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt cược vào 03 số tự nhiên của giải sáu (có 03 số) và 03 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt. Đánh bao lô 03 số và số chủ có tỷ lệ thắng thua là 1/600 (đặt cược 1.000 đồng thắng 600.000 đồng); Đánh số đá là đặt cược vào 02 cặp số tự nhiên của cùng một kết quả xổ số; Đánh số đá có tỷ lệ thắng thua là 1/600 (đặt cược 1.000 đồng thắng 600.000 đồng). Số tiền tham gia đặt cược nhiều hay ít là tùy thuộc vào khả năng của người chơi. Sau khi có kết quả xổ số nếu con số người chơi đặt cược trùng với kết quả xổ số là trúng, còn không trùng là trượt.

Căn cứ vào cách chơi, cách tính tiền thắng thua như trên và các phôi đề thu giữ được của các bị cáo và người chơi như sau:

\* Đối với bị cáo Vũ Đức H tham gia đánh bạc ngày 10/9/2019 (Bút lục 146 – 152, 221, 222):

- Ghi theo kết quả xổ số tỉnh Bạc Liêu với số tiền đánh bạc là 2.628.000 đồng.
- Ghi theo kết quả xổ số tỉnh Bến Tre với số tiền đánh bạc là 2.628.000 đồng.
- Ghi theo kết quả xổ số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với số tiền đánh bạc là 52.221.000 đồng.

- Ghi theo kết quả xổ số Miền Bắc với số tiền đánh bạc là 82.299.000 đồng.

\* Đối với bị cáo Trần Đức T tham gia đánh bạc ngày 10/9/2019 (*Bút lục 184-189, 212-219*):

- Ghi theo kết quả xổ số tỉnh Bạc Liêu với số tiền đánh bạc là 38.304.000 đồng.

- Ghi theo kết quả xổ số tỉnh Bến Tre với số tiền đánh bạc là 21.888.000 đồng.

- Ghi theo kết quả xổ số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với số tiền đánh bạc là 152.230.000 đồng.

- Ghi theo kết quả xổ số Miền Bắc với số tiền đánh bạc là 33.904.000 đồng.

\* Đối với bị cáo Lê Văn D tham gia đánh bạc ngày 10/9/2019 (*Bút lục 125-130; 220*):

- Ghi theo kết quả xổ số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với số tiền đánh bạc là 8.453.000 đồng.

- Ghi theo kết quả xổ số Miền Bắc với số tiền đánh bạc là 32.176.000 đồng.

Đối với những lần đánh bạc trước đó các bị cáo đã tiêu hủy chứng cứ nên không có cơ sở tính toán.

Quá trình đánh bạc bị cáo Trần Đức T thu lợi bất chính 1.700.000 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:*

Tuyên bố các bị cáo **Vũ Đức H, Trần Đức T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Đức H 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 10 tháng 9 năm 2019 đến ngày 08 tháng 12 năm 2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đức T 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 11 tháng 9 năm 2019 đến ngày 09 tháng 12 năm 2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với một bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 11 và 14 tháng 9 năm 2020 các bị cáo Trần Đức T, Vũ Đức H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Đức H, Trần Đức T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Tại cấp sơ thẩm các bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo H có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị L là người có công với cách mạng; đối với bị cáo T sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Vũ Đức H cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo bị bệnh đái tháo đường típ 2, viêm xoang cấp, tăng cholesterol máu đơn thuần (E78.0), bệnh gan khác; đối với bị cáo Trần Đức T cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có cha là ông Trần

Văn H và mẹ là Trần Thị Đ có công với cách mạng, bản thân bị cáo bị bệnh đái tháo đường típ 2, tăng huyết áp độ 3, bệnh phổi tắc nghẽn tĩnh mạch, viêm gan B, khối U não ác tính đã mổ và hóa trị, mắt nhìn kém 4/10. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H bị bệnh viêm phế quản cấp, tăng huyết áp cao, viêm gan B, viêm dạ dày và tá tràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa cần giảm nhẹ thêm một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm và nuôi con là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vũ Đức H, Trần Đức T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố các bị cáo **Vũ Đức H, Trần Đức T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 10 tháng 9 năm 2019 đến ngày 08 tháng 12 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 11 tháng 9 năm 2019 đến ngày 09 tháng 12 năm 2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Vũ Đức H, Trần Đức T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND TP. Đ; (2)
- Chi cục THADS TP. Đ; (1)
- Công an TP. Đ (1)
- Bị cáo; (2)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**